

Số: 360/QĐ-PHĐHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên
đại học chính quy kỳ thi tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng ngày 08 tháng 4 năm 2022 xét công nhận đạt Chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học cho sinh viên chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho 93 sinh viên hệ đào tạo chính quy của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, kỳ thi tháng 3/2022.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên trong danh sách được công nhận chuẩn đầu ra theo quy định tại Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm TH&NN, Trưởng các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *tr*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 360/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Lớp	Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng	Kết quả
1	Nguyễn Danh An	K63_CNCBLS	390	410	800	Đạt
2	Trần Ngọc Ánh	K63A_THUY	280	355	635	Đạt
3	Trần Quang Ánh	K63A_THUY	280	395	675	Đạt
4	Vũ Hoàng Bảo	K63_QLDD	325	370	695	Đạt
5	Bạch Thị Thái Bình	K63A_THUY	315	395	710	Đạt
6	H' Brách	K63_QLTNR	300	325	625	Đạt
7	Tống Thị Chi	K63A_THUY	300	370	670	Đạt
8	Bùi Văn Chiến	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	450	425	875	Đạt
9	Mạc Văn Chính	K62B_THUY	295	395	690	Đạt
10	Lê Đình Chung	K63_QLDD	170	370	540	Đạt
11	Dụng Khắc Côn	K63_QLDD	290	395	685	Đạt
12	Hoàng Văn Cường	K64B3_LT_QLDD_CQ	220	365	585	Đạt
13	Nguyễn Văn Cường	K64B3_LT_QLDD_CQ	220	405	625	Đạt
14	Nguyễn Xuân Danh	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	315	365	680	Đạt
15	Lê Thị Phương Diệp	K62A_THUY	245	380	625	Đạt
16	Nguyễn Việt Đức	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	300	495	795	Đạt
17	Trần Minh Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ	120	370	490	Đạt
18	Trần Hữu Duy	K63_QLDD	385	445	830	Đạt
19	Võ Thanh Duy	K63_QLDD	165	360	525	Đạt
20	Ngô Trường Giang	K63_QLDD	115	365	480	Đạt
21	Nguyễn Ngô Lệ Giang	K63B_THUY	150	360	510	Đạt
22	Đặng Việt Hà	K64B3_LT_QLDD_CQ	150	360	510	Đạt
23	Trịnh Thị Hà	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	175	495	670	Đạt
24	Lê Thị Mỹ Hằng	K63A_THUY	145	360	505	Đạt
25	Cao Thị Hào	K65B1_LT_KT_BH_CQ	175	350	525	Đạt
26	Nguyễn Nhật Hào	K63A_THUY	150	360	510	Đạt
27	Trần Kim Hào	K63B_THUY	125	400	525	Đạt
28	Huỳnh Công Hậu	K62A_THUY	90	430	520	Đạt
29	Nguyễn Thị Hậu	K63_QLDD	280	360	640	Đạt
30	Trần Long Hậu	K63B_THUY	170	415	585	Đạt
31	Võ Tấn Hậu	K63A_THUY	175	430	605	Đạt
32	Nguyễn Thị Hiền	K63_KT	50	465	515	Đạt
33	Nguyễn Thị Hiền	K63_QLDD	250	350	600	Đạt
34	Lý Thanh Hiệp	K63B_THUY	175	430	605	Đạt
35	Nguyễn Đức Hiệp	K66A5_LT_QLDD_CQ	60	485	545	Đạt
36	Hoàng Trung Hiếu	K64B3_LT_QLDD_CQ	215	470	685	Đạt
37	Nguyễn Thị Thu Hiếu	K64_QLTNMT	175	415	590	Đạt
38	Võ Minh Hiếu	K63_QLTNR	120	450	570	Đạt



Handwritten signature

39	Đinh Thị Hòa	Hòa	K63_QTKD	165	365	530	Đạt
40	Đỗ Việt Hoàng	Hoàng	K8A_LT_QLDD_CQ	135	355	490	Đạt
41	Huỳnh Bá Hoàng	Hoàng	K62B_THUY	130	485	615	Đạt
42	Ngô Văn Hoàng	Hoàng	K64B3_LT_QLDD_CQ	115	495	610	Đạt
43	Đặng Hiếu Học	Học	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	245	485	730	Đạt
44	Trịnh Thị Mỹ Hồng	Hồng	K63A_THUY	150	480	630	Đạt
45	Vũ Trọng Hùng	Hùng	K63A_THUY	185	455	640	Đạt
46	Nguyễn Thị Hương	Hương	K62A_THUY	140	400	540	Đạt
47	Phạm Thị Hường	Hường	K63B_THUY	170	425	595	Đạt
48	Lê Phú Hữu	Hữu	K63B_THUY	135	470	605	Đạt
49	Hoàng Thị Thu Huyền	Huyền	K63A_THUY	190	480	670	Đạt
50	Vũ Thị Huyền	Huyền	K63B_THUY	140	495	635	Đạt
51	Cao Xuân Khắc	Khắc	K65_QLDD	370	330	700	Đạt
52	Phạm Ngô Ngọc Khánh	Khánh	K63A_THUY	85	400	485	Đạt
53	Nguyễn Văn Khoa	Khoa	K63A_THUY	165	470	635	Đạt
54	Hoàng Lê Đăng Khoa	Khoa	K62A_THUY	405	370	775	Đạt
55	Hà Thị Kim	Kim	K63_QLDD	120	480	600	Đạt
56	Lơ Mu Ha Kim	Kim	K63_QLTNR	185	360	545	Đạt
57	Vũ Nguyễn Phong Lan	Lan	K63B_THUY	120	495	615	Đạt
58	Trần Thị Nhi	Nhi	K7B_LT_QLDD_CQ	280	230	510	Đạt
59	Trần Duy Phúc	Phúc	K63_TKNT	210	280	490	Đạt
60	Trần Thái Sơn	Sơn	K64B3_LT_QLDD_CQ	140	365	505	Đạt
61	K Sừ	Sừ	K63_LamSinh	120	370	490	Đạt
62	Ngô Hiếu Chí Tài	Tài	K63B_THUY	165	365	530	Đạt
63	Phan Đức Tài	Tài	K63A_THUY	145	405	550	Đạt
64	Phạm Minh Tâm	Tâm	K9B_LT_TY_CQ	125	370	495	Đạt
65	Nguyễn Ngọc Thắm	Thắm	K63A_THUY	400	485	885	Đạt
66	Nguyễn Hữu Thắng	Thắng	K64B3_LT_QLDD_CQ	200	445	645	Đạt
67	Nguyễn Văn Thắng	Thắng	K63B_THUY	130	490	620	Đạt
68	Đặng Ngọc Thanh	Thanh	K63B_THUY	315	425	740	Đạt
69	Lê Đình Thành	Thành	K9B_LT_TY_CQ	185	470	655	Đạt
70	Trần Công Thành	Thành	K63_QLDD	390	480	870	Đạt
71	Khúc Phương Thảo	Thảo	K63B_THUY	400	485	885	Đạt
72	Trần Thị Minh Thư	Thư	K63_QLDD	400	465	865	Đạt
73	Trần Nguyễn Tri Thức	Thức	K63_QLTNR	360	455	815	Đạt
74	Nguyễn Vĩnh Thuy	Thuy	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	345	485	830	Đạt
75	Lê Nguyễn Minh Trí	Trí	K64B3_LT_QLDD_CQ	240	215	455	Đạt
76	Trương Nguyễn Minh Tuệ	Tuệ	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	410	350	760	Đạt
77	Nguyễn Văn Tùng	Tùng	K63B_THUY	400	355	755	Đạt
78	Lư Thị Bích Tuyên	Tuyên	K62_QTKD	440	390	830	Đạt
79	Huỳnh Thanh Tuyển	Tuyển	K63_KT	390	220	610	Đạt
80	Nguyễn Thị Ánh Tuyển	Tuyển	K63_QLDD	400	350	750	Đạt
81	Nguyễn Hoàng Thu Uyên	Uyên	K64_QLTNMT	385	405	790	Đạt

NHẬN TR
 NHẬN
 GĐẠI
 NGHỊ
 TÍNH
 NG N
 HỌC L

Uyên

82	Nguyễn Văn	Việt	K65B3_LT_QLDD_CQ	405	415	820	Đạt
83	Phạm Thị	Việt	K65B1_LT_KT_BH_CQ	400	400	800	Đạt
84	Phan Đức	Việt	K62A_THUY	385	410	795	Đạt
85	Huỳnh Hữu	Vĩnh	K63_QLTNR	370	355	725	Đạt
86	Nguyễn Ngọc	Vinh	K9B_LT_TY_CQ	360	280	640	Đạt
87	Nguyễn Quang	Vinh	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	410	350	760	Đạt
88	Lê Văn	Vũ	K63_QLDD	410	355	765	Đạt
89	Trần Tấn	Vũ	K63A_THUY	420	370	790	Đạt
90	Bùi Lâm Nguyễn Tường	Vy	K62A_THUY	325	200	525	Đạt
91	Nguyễn Thị Thảo	Vy	K62_CNCBLS	410	305	715	Đạt
92	Nguyễn Thùy Lan	Vy	K63_QLDD	430	385	815	Đạt
93	Trương Phùng Thảo	Vy	K64_QLTNMT	385	360	745	Đạt

Danh sách này có 93 sinh viên./.

